

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2017/HSST
Ngày 21-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 325/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành V, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: A34/2 đường L Th K, phường Ch Ngh, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số 6/29 khu phố B M 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1952 và bà Châu Nguyệt Th, sinh năm 1958; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1985; có vợ Trần Thị Kim Tr, sinh năm 1981, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15/8/2017, có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1975; thường trú: Xóm Tr S, xã L Y, huyện H Kh, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 31/4 khu phố T H, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Hu, sinh năm 1979; thường trú: Thôn M, xã L Tr, huyện B Tr, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Số 31/4 khu phố T H, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974; thường trú: Số 31/4 khu phố T H, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Kim Tr, sinh năm 1981; thường trú: 60/4A khu phố Đ Th, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1945; thường trú: Số 35, khu phố Đ A, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Quốc L, sinh năm 1963; thường trú: Thôn Tr N, xã Tha T, huyện Th L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số 273, khu phố T H, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/8/2017, Nguyễn Thành V đến nhà của Nguyễn Sơn D tại địa chỉ số 20/10 khu phố Đ A, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương chơi. Tại đây, V rủ D đi trộm gà của người dân để bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/8/2017, V điều khiển xe mô tô Wave RS, màu đỏ đen, biển số 61S4-7850 đến nhà của D và để xe mô tô tại đây. V và D đi bộ đến khu vực hầm đá thuộc làng đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tìm nhà dân có gà để bắt trộm. Khoảng 04 giờ cùng ngày, V và D đi đến tường rào phía sau xưởng gỗ K Ph, địa chỉ số 152A/46 khu phố T H, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Đình Kh làm chủ. V và D nghe tiếng gà gáy nên V và D trèo tường vào bên trong xưởng gỗ để bắt gà. Khi vào bên trong xưởng gỗ, V và D nhìn thấy 01 máy bơm hơi hiệu MinBao, màu vàng - xám đang để trong xưởng sản xuất. Lúc này, V và D đưa máy bơm hơi qua tường rào. D trèo qua tường rào ra bên ngoài để giấu máy bơm hơi vào bụi cỏ và nói với V là D đi về lấy xe máy đến chở máy bơm hơi về. Còn V đi vào bên trong xưởng tiếp tục lục tìm bên trong tủ gỗ thì phát hiện 03 máy mài; 03 máy khoan; 02 máy bào; 01 máy chà nhám, 01 súng bắn đinh nên bỏ trong một cái giỏ xách bằng nilong màu trắng rồi quăng qua tường rào. V tiếp tục quay vào trong nhà kho thì nhìn thấy phía gần cổng có để một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 61L5-0095, trên bàn cạnh xe mô tô có để chìa khóa xe nên V lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa xe thấy đèn sáng. V đẩy xe mô tô ra cổng chính cách nơi để xe khoảng 20m. V thấy cổng bị khóa nên lấy cục đá đập ổ khóa cửa thì bị ông Nguyễn Đình Kh và vợ là bà Lê Thị Hu phát hiện truy hô cùng ông Nguyễn Quốc L đuổi theo bắt giữ V cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 cái máy mài hiệu Makita, màu xanh đen; 01 cái máy mài Bosch GWS 6-100, màu xanh đậm; 02 cái máy bào Maktel, màu đỏ; 02 cái máy khoan Crown (01 màu xám, 01 màu đỏ); 01 cái máy khoan hiệu Lacela, màu xám; 01 cây súng bắn đinh hiệu Jok, màu nâu; 01 cái máy chà nhám hiệu Maktel, màu đỏ; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mio Ultimo, màu đen, biển số 61L5-0095.

Đối với 01 máy hơi hiệu MinBao, màu vàng- xám thu giữ tại nhà của bà Trần Thị N là mẹ của Nguyễn Sơn D. Bà N không biết đây là tài sản phạm tội mà có.

Theo kết luận định giá số 209/BB.ĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 02 (hai) cái máy mài hiệu Makita, màu xanh đen, trị giá 200.000 đồng; 01 (một) cái máy mài Bosch GWS 6-100, màu xanh đậm, trị giá 100.000 đồng; 02 (hai) cái máy bào Maktel, màu đỏ, trị giá 640.000 đồng; 02 (hai) cái máy khoan Crown (01 màu xám, 01 màu đỏ), trị giá 300.000 đồng; 01 (một) cái máy khoan hiệu Lacela, màu xám, trị giá 150.000 đồng; 01 (một) cây súng bắn đinh Jok, màu nâu, trị giá 300.000 đồng; 01 (một) cái máy chà nhám hiệu Maktel, màu đỏ, trị giá

550.000 đồng; 01(một) cái máy hơi hiệu MinBao, màu vàng- xám, trị giá 1.000.000 đồng; 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mio Ultimo, màu đen, biển số 61L5-0095, trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.240.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá số 209/BB.ĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với Nguyễn Sơn D hiện đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô Wave RS, màu đỏ đen bạc, biển số 61S4-7850 là tài sản chung của Nguyễn Thành V và vợ là Trần Thị Kim Tr, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả xe lại cho bà Tr.

Tại bản cáo trạng số 310/QĐ-KSĐT ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại Nguyễn Đình Kh, Lê Thị Hu, Lê Thị H. Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 03 giờ ngày 15/8/2017, tại xưởng gỗ K Ph, địa chỉ số 152A/46 khu phố T H, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của những người bị hại Nguyễn Đình Kh, Lê Thị Hu, Lê Thị H; bị cáo Nguyễn Thành V lén chiếm đoạt 02 (hai) cái máy mài hiệu Makita, màu xanh đen, trị giá 200.000 đồng; 01 (một) cái máy mài Bosch GWS 6-100, màu xanh đậm, trị giá 100.000 đồng; 02 (hai) cái máy bào Maktel, màu đỏ, trị giá 640.000 đồng; 02 (hai) cái máy khoan Crown (01 màu xám, 01 màu đỏ), trị giá 300.000 đồng; 01 (một) cái máy khoan hiệu Lacela, màu xám, trị giá 150.000 đồng; 01 (một) cây súng bắn đinh Jok, màu nâu, trị giá 300.000 đồng; 01 (một) cái máy chà nhám hiệu Maktel, màu đỏ, trị giá 550.000 đồng; 01(một) cái máy hơi hiệu MinBao, màu vàng- xám, trị giá 1.000.000 đồng; 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mio Ultimo, màu đen bạc, biển số 61L5-0095, trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.240.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Thành V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ. Như vậy, Cáo trạng số 310/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Thành V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo V hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người không nghề nghiệp.

Đối với Nguyễn Sơn D hiện đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau và đối với 01 (một) xe mô tô Wave RS, màu đỏ đen bạc, biển số 61S4-7850 là tài sản chung của Nguyễn Thành V và vợ là Trần Thị Kim Tr, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An đã trả xe lại cho bà Tr là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại Nguyễn Đình Kh, Lê Thị Hu, Lê Thị H. Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/8/2017.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thành V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà